

## VẤN ĐỀ HẠN CHẾ XUẤT KHẨU GẠO: VÌ LỢI ÍCH NÔNG DÂN HAY DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU GẠO?

NGUYỄN TRẦN HUY \*

Có lẽ nếu không có “cơn sốt gạo” vào cuối tháng 4 năm 2008, thì vấn đề tam nông: nông nghiệp – nông dân – nông thôn ở Việt Nam được quan tâm đến như vậy.

Mọi việc bắt đầu từ cuối năm 2007 khi Ấn Độ, nước sản xuất gạo lớn thứ hai và xuất khẩu gạo đứng thứ ba thế giới, do sản lượng lương thực sản xuất trong nước sụt giảm đã áp dụng chính sách hạn chế xuất khẩu. Sau đó, đến tháng 4 năm 2008, Việt Nam – nước đứng thứ 2 thế giới về xuất khẩu gạo – thực hiện chính sách tạm dừng xuất khẩu gạo với lý do vấn đề an ninh lương thực phải được đặt lên hàng đầu. Những động thái trên của hai “ông lớn” về xuất khẩu gạo đã gây tâm lý hoảng loạn và lo sợ về một cuộc khủng hoảng thiếu lương thực trên thế giới. Mặc dù, sản lượng gạo thế giới trong năm 2007 đạt 420,6 triệu tấn, và dự báo năm 2008 tiếp tục đạt kỷ lục cao hơn nữa. Về mặt cầu, người tiêu dùng gạo thế giới không có biểu hiện đột ngột tăng lượng gạo tiêu dùng cho lương thực. Dự trữ gạo thế giới (không tính của Trung Quốc), đạt ổn định trong 5 năm gần đây. Các yếu tố này không cho thấy sẽ xảy ra một cuộc khủng hoảng lương thực, cũng như việc giá gạo thế giới có thể bùng nổ trong dài hạn.

Thế nhưng, do tâm lý hoảng loạn và nhu cầu tích trữ, các nước nhập khẩu gạo có xu hướng tìm mua gạo để phòng ngừa rủi ro. Ngoài ra, trong giai đoạn này, Chính phủ của các nước nhập khẩu lúa gạo đều đang phải giải quyết các vấn đề kinh tế-xã hội trước bầu cử, và vấn đề lạm phát giá lương thực cần phải được loại trừ nếu chính phủ muốn tiếp tục tồn tại ở nhiệm kỳ tới càng thúc đẩy chính phủ các nước mua về dự trữ.

Kết quả là, trong những tháng cuối năm 2007, đầu năm 2008, giá gạo thế giới tăng lên mức quá cao trong khi lẽ ra các yếu tố cơ bản cung-cầu của thị trường chỉ có thể tác động làm giá tăng với mức độ thấp. Gạo trở thành hàng nông sản có sức mạnh chính trị, ngay cả ở các nước có nền kinh tế phát triển khá ở Châu Á. Trên thực tế, giá gạo tăng cao gấp 3 lần kể từ đầu năm 2008.

Chính sách hạn chế xuất khẩu lương thực của những “nước lớn”<sup>(1)</sup> đã gây ra những ý kiến tranh luận mạnh mẽ. Các nhà kinh tế quốc tế đã phản ứng dữ dội và cáo buộc: “*cấm xuất khẩu gạo đâu có khác gì đầu cơ cấp độ quốc gia*”<sup>(2)</sup>. Còn ông Chookiat Ophaswongse, Chủ tịch Hiệp hội Xuất khẩu gạo Thái Lan cho rằng: *Giá gạo thế giới được quyết định chủ yếu bởi động thái của các Chính phủ, hơn là tác động của cung-cầu thị trường.*

Do đó, khi chính phủ thực hiện chính sách tạm ngừng xuất khẩu gạo ở Việt Nam cho đến tháng 06 năm 2008, đã gây ra những ý kiến ủng hộ và phản đối giữa các nhà kinh tế, hoạch định chính sách và các công ty xuất nhập khẩu lương thực.

\* Thạc sĩ, Giáo viên cơ hữu Khoa kinh tế, Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh

Các nhà hoạch định chính sách, giới kinh doanh ủng hộ hạn chế xuất khẩu gạo trong thời gian này với lý do vấn đề an ninh lương thực phải đặt lên hàng đầu. Trong một bài viết đăng trên tạp chí nghiên cứu về phát triển kinh tế, Giáo sư, Tiến sĩ Võ Thanh Thu đã ủng hộ chính sách tạm dừng xuất khẩu<sup>(3)</sup> với các lý do như sau:

1. Do 80% lúa vụ đông xuân của ĐBSCL đã gặt trước tháng 4 và đa số nông dân đã bán ngay lúa tại ruộng. Nếu nhà nước không tạm dừng việc xuất khẩu cho đến tháng 6 năm 2008 thì người thiệt hại nhiều nhất là nông dân vì nông dân không còn lúa để bán dù giá có thể tăng cao (???). Mặt khác, do đặc điểm của người nông dân ĐBSCL là bán lúa tại ruộng vào thời điểm gặt còn mua gạo của thương lái để ăn hàng tháng. Nếu đẩy mạnh xuất khẩu gạo sẽ làm giá gạo trong nước có thể tăng đến 20.000 đồng/kg.

2. Công nhân và nhân dân không gắn với nông nghiệp sẽ rất khó khăn khi giá gạo tăng đến 20.000 đồng/kg.

3. Việt Nam vẫn có nguy cơ tiềm ẩn ảnh hưởng đến an ninh lương thực (do diện tích trồng lúa giảm, thời tiết không thuận lợi ở các tỉnh phía Bắc ...)

4. Đặc biệt, đối với các doanh nghiệp xuất khẩu gạo, việc ngừng xuất khẩu gạo được coi là “phép nhiệm màu” cứu nhiều doanh nghiệp xuất khẩu khỏi bị thua lỗ vì nhiều hợp đồng xuất khẩu ký cuối năm 2007 với giá thấp nhưng nay đến thời điểm giao hàng giá đã lên hơn gấp đôi, giá thu mua trong nước tăng theo và các doanh nghiệp xuất khẩu sẽ lỗ nặng nếu tiếp tục các hợp đồng đã ký.

Trước những lập luận của những người ủng hộ hạn chế xuất khẩu gạo trong những tháng đầu năm 2008 nêu trên, chúng tôi trình bày các lập luận của mình như sau:

1. Việt Nam là “nước lớn” trên thế giới về xuất khẩu gạo, mỗi quyết định của Việt Nam về xuất khẩu gạo đều có ảnh hưởng đến biến động giá gạo trên thế giới. Ngay sau quyết định về hạn chế xuất khẩu gạo của Việt Nam được đưa ra, đã làm cuộc khủng hoảng thiếu lương thực trên thế giới càng thêm nghiêm trọng khi Philippines – một nước nhập khẩu gạo lớn nhất thế giới – hốt hoảng mua thêm gạo về dự trữ làm giá gạo tăng đến 700 USD/tấn. Đến đợt đấu thầu tháng 4 năm 2008, Philippines đã phải mua gạo vào với giá 1.100 USD/tấn. Trước đó, cuối năm 2007, Nhật Bản mua vào 400.000 tấn gạo về dự trữ nhưng chưa sử dụng và không thể tái xuất nên đã phải chấp nhận để khối lượng gạo này xuống cấp và sử dụng làm thức ăn chăn nuôi. Do đó, có thể nói, chính sách của các “nước lớn” về xuất khẩu gạo và tâm lý hoảng loạn của những nước nhập khẩu gạo mới là nguyên nhân chính khiến giá gạo tăng vọt trong thời gian qua. Lịch sử cho thấy việc kìm hãm, găm giữ của những nước xuất khẩu gạo sẽ dẫn đến nguy cơ khan hiếm lương thực toàn cầu, đẩy giá lên.

Tuy nhiên, chính bản thân các nước xuất khẩu gạo cũng không được hưởng lợi từ chính sách hạn chế xuất khẩu và việc tăng giá gạo trên thị trường. Ngược lại, còn tạo thêm tâm lý hoảng loạn, lo lắng cho người dân nước mình. Cơn sốt gạo cuối tháng 4 năm 2008 đẩy giá gạo lên trên 20.000 đồng/kg ở Việt Nam là một ví dụ điển hình.

Giải pháp tốt nhất là các nước phải hợp tác cùng nhau giải quyết cuộc khủng hoảng lương thực hiện nay. Hạn chế xuất khẩu gạo không phải là một biện pháp để giải

quyết. Campuchia và Pakistan đã bãi bỏ lệnh hạn chế xuất khẩu gạo ban hành hồi tháng ba vừa qua, nhờ đó giá gạo đã có phần hạ nhiệt.

2. Lập luận của tác giả cho rằng xuất khẩu gạo làm cho giá gạo trong nước tăng đến 20.000 đồng/kg là không có cơ sở. Chúng ta đều biết rằng, do lương thực là vấn đề quan trọng và chính sách an ninh lương thực là vấn đề sống còn của quốc gia, nên chính phủ chỉ cho phép xuất khẩu lượng gạo dư thừa sau khi đã cân đối, đáp ứng được nhu cầu lương thực của người dân trong năm. Do đó, về lý thuyết kinh tế học không có yếu tố nào làm thay đổi cung – cầu về gạo ở thị trường nội địa ở Việt Nam. Nên, không có cơ sở cho rằng giá lúa gạo trong nước sẽ gia tăng khi Việt Nam tham gia xuất khẩu gạo. Và vì vậy, nỗi lo của tác giả về đời sống của nông dân, công nhân và người dân sẽ gặp nhiều khó khăn do giá gạo tăng một khi Việt Nam tham gia xuất khẩu gạo vào thời điểm tháng 4/2008 là hoàn toàn không có căn cứ.

3. Tác giả đã đúng khi chỉ ra rằng đa phần (theo tác giả là 80%) người nông dân ĐBSCL bán lúa ngay tại ruộng. Thế nhưng chúng tôi không hiểu căn cứ vào đâu tác giả cho rằng: “Nếu Nhà nước không áp dụng biện pháp tạm ngừng xuất khẩu gạo thì người thiệt hại nhiều nhất là người nông dân, vì đa số nông dân đã bán xong lúa tại ruộng ở thời điểm gặt, không còn lúa để bán dù giá có thể tăng cao”. Nếu người nông dân đã bán hết lúa ngay tại thời điểm gặt và sau đó nếu giá gạo tăng hay giảm đâu có ảnh hưởng gì tới người nông dân mà tác giả cho rằng người dân sẽ bị thiệt hại nặng. Mặc khác, theo số liệu tác giả cho biết, chỉ 80% nông dân ĐBSCL bán lúa ngay tại ruộng, như vậy vẫn còn 20% nông dân được hưởng lợi nếu giá lúa lên cao khi chính phủ cho phép xuất khẩu gạo. 20% nông dân được hưởng lợi còn hơn chẳng có người dân nào được hưởng lợi.

4. Tác giả có vẻ đứng về phía người nông dân khi ủng hộ chính sách hạn chế xuất khẩu gạo của chính phủ. Nhưng sự thật thì sao? Ở đoạn tiếp theo, tác giả đã tiết lộ sự thật kinh hoàng: Việc ngừng xuất khẩu gạo được coi là “phép nhiệm màu” cứu nhiều doanh nghiệp xuất khẩu khỏi thua lỗ vì nhiều hợp đồng xuất khẩu, trong đó có hợp đồng thầu cung cấp 300.000 tấn gạo 25% tấm cho Philippines cuối năm 2007 với giá bán chỉ ở mức 350 USD/tấn nhưng nay ở thời điểm giao hàng đã lên 600 – 700 USD/tấn, giá thu mua trong nước tăng theo và các doanh nghiệp xuất khẩu chịu lỗ vốn nếu tiếp tục thực hiện các hợp đồng xuất khẩu đã ký.

Thì ra là vậy. Nhằm cứu các doanh nghiệp xuất khẩu khỏi thua lỗ do lâm vào tình cảnh “mua cao, bán thấp” (một tình huống thường gặp đối với các doanh nghiệp Việt Nam), giới doanh nghiệp đã vận động Chính phủ thực hiện chính sách tạm dừng xuất khẩu để các doanh nghiệp có cơ “xù” các hợp đồng xuất khẩu đã lỡ ký với giá thấp. Nhưng có thật đây là “phép nhiệm màu” để các doanh nghiệp xuất khẩu từ chối thực hiện hợp đồng đã ký? Đây chỉ là ảo tưởng của tư duy ao làng và lối kinh doanh chụp giựt. Vừa qua, cũng từ cách suy nghĩ thô thiển này, các doanh nghiệp xuất khẩu hạt điều đã từ chối giao hàng cho đối tác do cũng rơi vào tình huống tương tự: *Ký bán với giá thấp. Đến thời điểm giao hàng, giá lên cao.* Thế nhưng có “xù” được đâu, khi các doanh nghiệp nước ngoài dọa kiện ra tòa (tất nhiên là tòa quốc tế) và gửi thư phản đối

tới Chính phủ Việt Nam, các doanh nghiệp trong nước (không còn cách nào khác) vẫn phải tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký. Vừa phải tiếp tục thực hiện hợp đồng, vừa mất uy tín trên thương trường quốc tế, đó là cái giá phải trả cho lối kinh doanh chạy theo lợi nhuận trước mắt bất chấp lợi ích quốc gia của một bộ phận doanh nghiệp trong nước.

Để có thể tiếp tục giao hàng cho đối tác theo đúng hợp đồng đã ký, các doanh nghiệp xuất khẩu phải mua lúa của nông dân. Nhưng giá lúa trong nước đã tăng theo giá thị trường thế giới. Để cứu các doanh nghiệp xuất khẩu, Chính phủ tuyên bố hạn chế xuất khẩu gạo để kéo giá lúa trong nước giảm xuống. Nói như Giáo sư, Tiến sĩ Võ Tòng Xuân<sup>(4)</sup>, giải pháp này đã xử ép người nông dân.

Một chính sách thoát nhìn cứ tưởng là bảo vệ cho dân nghèo nhưng thực sự toàn bộ thiệt hại do chính sách gây ra chỉ có người nông dân nghèo gánh đủ. Thế mới hiểu, tại sao chính sách tạm ngừng xuất khẩu gạo khi ban hành, cứ tưởng sẽ gây thiệt hại nặng cho doanh nghiệp xuất khẩu lại được các doanh nghiệp này tuyệt đối ủng hộ. Thật ra, như cách nói chất phác của người nông dân Lê Văn Lam trong bức thư gửi Thủ tướng Chính phủ<sup>(5)</sup>: *“Họ (các doanh nghiệp xuất khẩu lúa gạo) làm ruộng, cấy lúa trên lưng người nông dân chúng tôi, nông dân mấy chục năm làm lúa cũng chỉ đủ ăn là mừng, trong khi các doanh nghiệp ngồi mát mà thu tiền tỉ.”*

Vâng, xin đừng cấy lúa trên lưng người nông dân và *“đừng để người nghèo bị gạt ra bên lề (của sự phát triển kinh tế đất nước)”* như nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã kêu gọi.

Kết quả của một chính sách vì lợi ích của một nhóm nhỏ doanh nghiệp đến thời điểm này đã hiện rõ: Hàng trăm ngàn tấn lúa từ vụ hè thu còn tồn đọng, không bán được đang khiến bà con ở ĐBSCL lâm vào tình cảnh khó khăn. Người nông dân luôn phải đối mặt với tình huống nan giải: *Được mùa mất giá. Được giá bán không ai mua.* Trả lời chất vấn của các đại biểu Quốc hội vào ngày 20/10/2008, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT Cao Đức Phát cũng đã thừa nhận các cơ quan chính phủ đã dự báo sai về tình hình an ninh lương thực và giá gạo thế giới.

Nhưng dù là nguyên nhân nào, người nông dân bao giờ cũng là những người gánh chịu phần lớn thiệt hại.

Trước những bất cập về chính sách đối với nông dân như trên trong thời gian qua, Hội nghị Trung ương 7, Khoá X Ban Chấp hành Trung ương đã ra Nghị quyết “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn” nhằm nâng cao nhanh đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn, nhất là những vùng còn nhiều khó khăn. Đưa các nghị quyết của Đảng vào cuộc sống là một việc vô cùng khó khăn nếu các chính sách kinh tế vẫn còn chi phối bởi lợi ích cục bộ của một số ít các doanh nghiệp như chính sách tạm dừng xuất khẩu gạo là một ví dụ.

**CHÚ THÍCH**

- (1) “Nước lớn” theo quan điểm kinh tế học là những nước có ảnh hưởng tới giá cả một mặt hàng nào đó trên thế giới.
- (2) Phát biểu của Rajat Nag – Giám đốc Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tại Singapore ngày 22/04/2008.
- (3) “*Vấn đề xuất khẩu gạo của Việt Nam hiện nay*”, Tạp chí Phát triển kinh tế tháng 5, 2008.
- (4) Theo “Hạn chế xuất khẩu gạo: Nông dân thiệt” tại website [www.vnn.vn](http://www.vnn.vn)
- (5) Báo Tuổi Trẻ ngày 19/05/2008 “Người nông dân gửi thư cho Thủ tướng”